TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VY** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HS - ST
Ngày 12 tháng 6 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình;

Ông Sái Văn Trọng.

- ***Thư ký tòa án ghi biên bản phiên toà***: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Toà án nhân dân thành phố VY.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2019/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXX ngày 10 tháng 5 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn M, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1991; trú tại: Thôn R, xã TK, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Đỗ Thị H; có vợ là Đào Thị H1 và có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2019 đến ngày 03/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1985; trú tại: Khu 12, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Đỗ Thị Th và có 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2019 đến ngày 03/2/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện tại ngoại, có mặt.

3. Lê Văn H, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1984; trú tại: Thôn C, xã AT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Đàm Thị L và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2019 đến ngày 03/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại, có mặt.

4. Đỗ Văn B, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1988; trú tại: Khu 3, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn D2 và bà Nguyễn Thị D3; có vợ là Lại Thị B và có 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2019 đến ngày 03/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại, có mặt.

5. Phùng Đắc L, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1991; trú tại: Thôn T, xã HT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Đắc H và bà Phùng Thị H; có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2019 đến ngày 03/2/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại, có mặt.

6. Đào Văn T, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1982; trú tại: Thôn NT1, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn N và bà Đỗ Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2019 đến ngày 03/2/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại, có mặt.

7. Vũ Văn Ch, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1993; trú tại: Thôn D, xã ĐC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị Tr; có vợ là Dương Thị H và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2019 đến ngày 03/2/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại, có mặt.

8. Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1994; trú tại: Thôn DĐ, xã ĐC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; Đoàn thể: Là Đảng viên dự bị Đảng Cộng sản Việt Nam (sinh hoạt tại Chi bộ thôn DĐ, xã ĐC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc). Ngày 07/5/2019, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy YL thực xử lý kỷ luật Đảng viên đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Nguyễn Văn Kh; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2019 đến ngày 03/2/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại, có mặt.

9. Phạm Tiến D, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1973; trú tại: Thôn V, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Đào Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Hồng L và có 02 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt

tạm giữ từ ngày 31/01/2019 đến ngày 03/2/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại, có mặt.

10. Dương Anh T, sinh ngày: 07/7/1987; nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã ĐT, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện trú tại: Thôn C, xã ĐC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Xuân T và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ là Lê Thị Thanh H và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2019 đến ngày 03/2/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 31/01/2019, tại lán nghỉ của công nhân trạm trộn bê tông thuộc Công ty cổ phần bê tông Sông Hồng Thủ Đô, ở khu đô thị Nam Đầm Vạc thuộc tổ dân phố VTT, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn Tr và Lê Văn H (đều là công nhân của Công ty cổ phần bê tông Sông Hồng Thủ Đô) rủ nhau chơi xóc đĩa vui, H là người lấy bát sứ, đĩa sứ trong trạm trộn bê tông còn Tr là người cắt 04 quân vị từ vỏ bao thuốc lá Thăng L, mỗi quân vị có kích thước khoảng 2cm, một mặt có màu trắng, một mặt có màu vàng, sau đó cả hai ngồi xuống chiếc chiếu cói đã được trải sẵn trước đó tại lán công nhân của trạm trộn bê tông chơi. Sau khi chơi xong, Tr và H để bát, đĩa và 04 quân vị dưới chiếu rồi cùng các công nhân khác đi làm việc.

Khoảng 15 giờ 50 cùng ngày 31/01/2019, trong lúc nghỉ giải lao tại trạm trộn bê tông, Tr rủ H chơi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh xóc đĩa, H đồng ý. Lúc này, Tr và H sử dụng bát, đĩa và quân vị để sẵn dưới chiếu từ buổi sáng để đánh bạc, Tr là người cầm cái, tỷ lệ sát phạt thấp nhất là 10.000đ, cao nhất là 50.000đ trong một ván, Tr và H đánh bạc khoảng 2 – 3 phút thì nghỉ không chơi nữa và vẫn để bát, đĩa, 4 quân vị trên chiếu và không ai được, thua tiền của nhau. Khoảng 16 giờ cùng ngày, M đi từ phòng chờ của lán nghỉ công nhân ra và ngồi xuống dưới chiếu rồi nói "Anh em mình làm tí", lúc này Tr, H, L, B đang đi lại gần đó nghe thấy M nói vậy, đều hiểu ý là M rủ đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh xóc đĩa và đồng ý. M là người cầm cái và đặt ra tỷ lệ sát phạt là thấp nhất 50.000đ, cao nhất 500.000đ. Các đối tượng đánh bạc trực tiếp với người cầm cái, quy ước "chẵn" là bên phải, "lẻ" là bên trái người cầm cái. "Lẻ" là 01 quân vị hoặc 03 quân vị mặt trắng còn nếu 02 quân vị mặt trắng, 04 quân vị mặt trắng hoặc mặt vàng thì là "chẵn". Trong một ván xóc đĩa, nếu là "chẵn" thì người cầm cái sẽ được thu tiền của những người đánh cửa "lẻ" để trả cho những người đánh cửa "chẵn" và ngược lại theo tỷ lệ 1/1, nếu còn thừa thì người cầm cái được hưởng, nếu thiếu thì người cầm cái phải bù thêm tiền để trả. Năm đối tượng M, H, Tr, B, L đánh bạc được một lúc thì T, Ch đi từ phòng chờ của lán nghỉ công nhân ra thấy M và đồng bọn đang đánh bạc thì cùng ngồi xuống chiếu và tham gia đánh bạc. Khoảng 16 giờ 10 cùng ngày, Nguyễn Văn

Kh, Dương Anh T và Phạm Tiến D (đều là công nhân của Công ty cổ phần bê tông Sông Hồng Thủ Đô) đi làm về thấy các đối tượng chơi đánh bạc nên cũng tham gia chơi. Các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ 30 cùng ngày thì bị tổ công tác Công an phường KQ, thành phố VY phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ trên chiếu bạc: 01 bát sứ bị vỡ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, số tiền 2.400.000đ và 01 chiếu cói. Ngoài ra Cơ quan công an còn thu giữ trên người T 01 điện thoại Oppo màu trắng, 01 ví da; thu trên người M số tiền 8.892.000đ, 01 ví da, 01 điện thoại Nokia đen trắng; thu trên người Ch 01 ví da bên trong có số tiền 310.000đ, 01 điện thoại Iphone 6; thu trên người H số tiền 100.000đ; thu trên người D số tiền 1.700.000đ, 01 điện thoại Iphone 6; thu trên người L số tiền 2.400.000đ, 01 ví da, 01 điện thoại Huawei màu đen. Quá trình Cơ quan công an bắt quả tang, lợi dụng sơ hở nên Tr, B, Kh và T bỏ chạy. Đến ngày 01/02/2019, Tr, B, Kh và T đến Công an thành phố VY đầu thú, Tr giao nộp số tiền 500.000đ, B giao nộp số tiền 200.000đ, Kh giao nộp số tiền 100.000đ, T giao nộp số tiền 150.000đ.

Trước khi tham gia đánh bạc, Vũ Văn M có số tiền 6.800.000đ sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc, khi bị bắt, thu giữ của M trên chiếu bạc số tiền 600.000đ và số tiền 8.892.000đ trên người, M thắng bạc số tiền 2.692.000đ; Nguyễn Văn Tr có số tiền 400.000đ, sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc, khi bị bắt quả tang, Tr bỏ chạy cầm theo số tiền 500.000đ, Cơ quan công an thu giữ của Tr trên chiếu bạc số tiền 600.000đ, Tr thắng bạc số tiền 700.000đ; Lê Văn H có số tiền 1.700.000đ, sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc, khi bị bắt, thu giữ trên người H số tiền 100.000đ, H thua bạc số tiền 1.600.000đ; Phùng Đắc L có 2.000.000đ, sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc, khi bị bắt, thu giữ của L trên chiếu bạc số tiền 600.000đ và số tiền 2.400.000đ trên người, L thắng bạc số tiền 1.000.000đ; Đỗ Văn B có số tiền 150.000đ, khi bị bắt quả tang, B bỏ chạy cầm theo số tiền 200.000đ, Cơ quan công an thu giữ của B trên chiếu bạc số tiền 600.000đ, B thắng bạc số tiền 650.000đ; Đào Văn T có số tiền 1.892.000đ, sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc, khi bị bắt, T thua bạc hết số tiền 1.892.000đ; Vũ Văn Ch có số tiền 1.710.000đ, sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc, khi bị bắt, thu giữ trên người Ch số tiền 310.000đ, Ch thua bạc số tiền 1.400.000đ; Nguyễn Văn Kh có số tiền 150.000đ, sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc, khi bị bắt quả tang, Kh bỏ chạy cầm theo số tiền 100.000đ, Kh thua bạc số tiền 50.000đ; Dương Anh T có số tiền 150.000đ sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc, khi bị bắt quả tang, T bỏ chạy cầm theo số tiền 150.000đ, T không thắng – thua; Phạm Tiến D có số tiền 1.800.000đ sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc, khi bị bắt, thu giữ trên người D số tiền 1.700.000đ, D thua bạc số tiền 100.000đ. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 16.752.000đ.

Cáo trạng số 65/CT – VKSNDTP.VY ngày 02/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY truy tố các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Văn Tr, Lê Văn H, Đỗ Văn B, Vũ Văn Ch, Đào Văn T, Phùng Đắc L, Phạm Tiến D, Nguyễn Văn Kh và Dương Anh T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung, chứng cứ đã thu thập nêu trên; những người có quyền lợi liên quan quá trình điều tra khai phù hợp lời khai của bị cáo và phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Văn Tr, Lê Văn H, Đỗ Văn B, Vũ Văn Ch, Đào Văn T, Phùng Đắc L, Phạm Tiến D, Nguyễn Văn Kh và Dương Anh T phạm tội "Đánh bạc"; đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Văn Tr, Lê Văn H, Đỗ Văn B, Đào Văn T, Phùng Đắc L (riêng các bị cáo Tr, B đến Công an thành phố VY đầu thú nên đều được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự); để xử phạt bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Văn Tr, Lê Văn H, Đỗ Văn B mỗi bị cáo đều từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo; phạt các bị cáo Phùng Đắc L, Đào Văn T mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với các bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Vũ Văn Ch, Nguyễn Văn Kh (riêng bị cáo Kh đầu thú còn áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự), để xử phạt bị cáo Vũ Văn Ch, Nguyễn Văn Kh mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian đã bị tạm giữ (Ch 04 ngày bị tạm giữ quy đổi thành 12 ngày cải tạo không giam giữ; Kh 03 ngày bị tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ). Buộc các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại. Thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật. Không áp dụng việc khấu trừ thu nhập đối Ch, Kh.

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Phạm Tiến D và Dương Anh T để xử phạt tiền bị cáo Phạm Tiến D và Dương Anh T mỗi bị cáo từ 20.000.00đ đến 30.000.000đ.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015 để phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M, Tr, H, B, Ch, T, L, Kh mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 để xử lý vật chứng của vụ án.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 31/01/2019, tại lán nghỉ công nhân trạm trộn bê tông của công ty cổ phần bê tông Sông Hồng Thủ Đô, ở khu đô thị Nam Đầm Vạc thuộc phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, Vũ Văn M rủ Nguyễn Văn Tr, Lê Văn H, Đỗ Văn B, Phùng Đắc L đánh bạc xóc đĩa được thua bằng tiền tiếp đó Vũ Văn Ch, Đào Văn T vào đánh bạc cùng và tiếp theo là Phạm Tiến D, Nguyễn Văn Kh và Dương Anh T cũng vào tham gia đánh bạc cùng nhau (tối thiểu là 50.000đ, tối đa là 500.000đ/01 ván). Đến 16 giờ 30 phút, các đối tượng bị Công an phường KQ, thành phố VY phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 16.752.000đ.

Hành vi như trên của các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Văn Tr, Lê Văn H, Đỗ Văn B, Vũ Văn Ch, Đào Văn T, Phùng Đắc L, Phạm Tiến D, Nguyễn Văn Kh và Dương Anh T đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015. Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ … thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự xã hội được pháp luật bảo vệ. Đánh bạc vừa làm mất thời gian, kinh tế bị ảnh hưởng và là nguyên nhân nảy sinh mâu thuẫn, hành vi vi phạm pháp luật, hay tội phạm khác.

Xét tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 có mức hình phạt đến 03 năm tù, thuộc loại tội ít nghiêm trọng. Trong vụ án này bị cáo Tr, H ban đầu có hành vi đánh bạc với nhau, tuy chưa được thua và số tiền có giá trị chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự tuy nhiên cũng là hành vi vi phạm pháp luật và xử phạt hành chính, sau đó M rủ các đối tượng đánh bạc, Tr, H tiếp tục tham gia đánh bạc cùng M, L, B; sau đó tiếp tục là các đối tượng Ch, T rồi D, Kh và T đến cùng tham gia đánh bạc đến khi bị bắt. Về nhân thân: Các bị cáo là người lao động, chưa có tiền án, tiền sự, riêng bị cáo B có nhân thân xấu tại bản án số 06/2006/HSST ngày 31/8/2006, Tòa án Quân sự khu vực I, Quân khu I xử phạt 03 năm tù về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, đã chấp hành xong hình phạt và án phí, bồi thường năm 2007, đã được xóa án tích, thời hạn đã lâu năm được coi là chưa có tiền án, tiền sự và khi đó bị cáo chưa thành niên. Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng không T thủ pháp luật vì ham lợi được thua bằng tiền dẫn đến phạm tội; tại cơ quan điều tra và tại phiên

tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo Tr, B, Kh và T khi công an đến bắt bỏ trốn sau đó ngày 01/02/2019 ra đầu thú; bị cáo D có bố được tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3 nên các bị cáo này còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều là công nhân lao động, nhất thời phạm tội; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, có nơi cư trú ổn định do vậy có thể xử hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, phạt cải tạo không giam giữ và phạt tiền như Đại diện viện kiểm sát đề nghị như vậy cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa Ch.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Đối với các đối tượng và hành vi liên quan trong vụ án:

Nguyễn Văn Tr và Lê Văn H có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa vào buổi sáng ngày 31/01/2019, nhưng chỉ chơi vui, không có mục đích sát phạt được thua bằng tiền và sau đó còn đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức chơi xóc đĩa vào khoảng 15 giờ 50 ngày 31/01/2019 (Tr có số tiền 400.000đ, H có số tiền 1.700.000đ), không ai bị thua tiền. Số tiền Tr, H sử dụng vào việc đánh bạc chưa đủ định lượng để xử lý hình sự về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015; Tr, H chưa bị kết án về các tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do vậy, Công an thành phố VY đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tr và H, mức phạt 1.500.000đ mỗi người là có căn cứ.

Vũ Văn M rủ rê việc đánh bạc và cùng các đối tượng khác tham gia đánh bạc nhằm thỏa mãn nhu cầu đánh bạc của M và đồng bọn. Quá trình đánh bạc, không có việc thu tiền hồ, tiền phế của các đối tượng khác, không tổ chức việc canh gác, trông coi việc đánh bạc, không tổ chức cầm cố tài sản cho các đối tượng dùng vào việc đánh bạc; khi M rủ chỉ có các đối tượng Tr, H, B, L cùng M tham gia đánh bạc, sau đó có các đối tượng T, Ch, Kh, T, D vào tham gia đánh bạc cùng M và đồng bọn. Ông Phạm Văn Anh là người được công ty cổ phần bê tông Sông Hồng Thủ Đô ủy quyền khai: Lãnh đạo công ty cổ phần bê tông Sông Hồng Thủ Đô không biết sự việc M cùng đồng bọn sử dụng lán nghỉ công nhân trạm trộn bê tông là địa điểm thuộc sự quản lý của công ty làm địa

điểm đánh bạc. Do vậy, CQĐT không đề cập xử lý đối với M về hành vi Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc là có căn cứ.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Số tiền 16.752.000đ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 bát sứ bị vỡ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị và 01 chiếu cói là công cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại Oppo màu trắng thu giữ của T, 01 điện thoại Nokia đen trắng thu giữ của M, 01 điện thoại Iphone6 thu giữ của Ch, 01 điện thoại Iphone6 thu giữ của D, 01 điện thoại Huawei màu đen thu giữ của L là các tài sản của các bị cáo, không sử dụng vào việc đánh bạc, do vậy ngày 2/4/2019, CQĐT đã trả lại cho các bị cáo. Các bị cáo T, M, D, L đã nhận lại điện thoại của mình và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. 04 chiếc ví da, cụ thể: 01 ví da của T, 01 ví da của M, 01 ví da của Ch, 01 ví da của L là các tài sản của các bị cáo, không sử dụng vào việc đánh bạc cần trả lại cho các đối tượng này là phù hợp, tuy nhiên các ví da này đều đã cũ, không có giá trị, các bị cáo không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Để tăng tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử thấy cần phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Văn Tr, Lê Văn H, Đỗ Văn B, Vũ Văn Ch, Nguyễn Văn Kh, Phùng Đắc L và Đào Văn T là phù hợp. Các bị cáo Vũ Văn Ch, Nguyễn Văn Kh là công nhân lao động, thu nhập không ổn định đã áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Ch, Kh.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Vũ Văn M 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Vũ Văn M cho Ủy ban nhân dân xã TK, huyện B Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 02 (Hai)

năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã AT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Văn B 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đỗ Văn B cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Phùng Đắc L 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phùng Đắc L cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Đào Văn T 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đào Văn T cho Ủy ban nhân dân xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Vũ Văn Ch 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" nhưng được trừ đi 12 ngày. Bị cáo Vũ Văn Ch còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Vũ Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã ĐC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" nhưng được trừ đi 09 ngày, bị cáo Nguyễn Văn Kh còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Văn Kh cho Ủy ban nhân dân xã ĐC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ đối với Vũ Văn Ch, Nguyễn Văn Kh được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Phạm Tiến D, Dương Anh T, xử phạt bị cáo Phạm Tiến D, Dương Anh T mỗi bị cáo 20.000.000đ về tội "Đánh bạc".

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 321của Bộ luật Hình sự 2015: Phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo: Vũ Văn M, Nguyễn Văn Tr, Lê Văn H, Đỗ Văn B, Vũ Văn Ch, Nguyễn Văn Kh, Phùng Đắc L và Đào Văn T mỗi bị cáo 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ bị vỡ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 chiếu cói dùng vào việc đánh bạc và 04 chiếc ví da của T, M, Ch, L là tài sản không sử dụng để vào việc phạm tội, nhưng không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 16.752.000đ dùng vào việc đánh bạc.

(Vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố VY).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Văn Tr, Lê Văn H, Đỗ Văn B, Vũ Văn Ch, Đào Văn T, Phùng Đắc L, Phạm Tiến D, Nguyễn Văn Kh và Dương Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân TP VY;
- Công an TP VY;
- Chi cục thi hành án TP VY;
- Thi hành án Hình sự;
- Ủy ban Ktra huyện ủy YL;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Vũ Văn Mạnh